

**A. Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư**

**Ứng viên: NGUYỄN XUÂN CẢNH**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐  
Ngành: **Nông nghiệp**; Chuyên ngành: **Công nghệ Sinh học**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Xuân Cảnh**
- Ngày tháng năm sinh: 19-05-1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: **Xã Thành Lợi, huyện**

**Vụ Bản, tỉnh Nam Định.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): **Số nhà 20, tổ 8, phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Bộ môn Công nghệ Vi sinh, khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam**  
Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: **0983009828**;

E-mail: **nxcanh@vnua.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2001 đến năm 2006: Nghiên cứu viên tại phòng Di truyền vi sinh vật, viện Công nghệ Sinh học, Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam
- Từ năm 2006 đến năm 2007: Chuyên viên tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình.
- Từ năm 2007 đến năm 2012: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Quốc gia Gyeongsang, Hàn Quốc
- Từ năm 2012 đến năm 2014: Giảng viên tại Bộ môn Sinh học, khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ năm 2015 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Công nghệ Vi sinh, khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam



Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn  
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công nghệ Vi sinh, khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan.....;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày **22 tháng 06 năm 2001**, ngành: **Công nghệ Sinh học**, chuyên ngành: **Vi sinh vật**

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày **22 tháng 05 năm 2006**, ngành: **Sinh học**, chuyên ngành: **Vi sinh vật**

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thái Nguyên (Chương trình đào tạo phối hợp với Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam).

- Được cấp bằng TS ngày **24 tháng 02 năm 2012**, ngành: **Khoa học Sự sống ứng dụng**, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Quốc gia Gyeongsang, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày.... tháng..... năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày.....tháng..... năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Nông nghiệp - Lâm nghiệp**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1). Nghiên cứu ứng dụng vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp;

2). Nghiên cứu các cơ chế phân tử ở vi sinh vật và thực vật;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành (số lượng) đề tài NCKH các cấp gồm: chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ

sở; chủ nhiệm **01** đề tài KHCN cấp quốc gia (đề tài NAFOSTED).

- Đã công bố (số lượng) **52** bài báo KH, trong đó **12** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng)..... bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản; Viết một mình **01** giáo trình

- Số lượng..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1). Giáo trình Công nghệ Protein-Enzyme. **Nguyễn Xuân Cảnh**. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp. 2018. ISBN: 978-604-924-362-2.

2). A Positive Transcription Factor in osmotic stress tolerance, ZAT10, is regulated by MAP kinases in Arabidopsis. **Xuan Canh Nguyen**, Sun Ho Kim, Shah Hussain, Jonguk An, Yeji Yoo, Hay Ju Han, Ju Soon Yoo, Chae Oh Lim, Dae-Jin Yun and Woo Sik Chung. Journal of Plant Biology. 59(1);55-61, 2016. Bài báo SCIE, IF:1.44, số trích dẫn 6.

3). Phosphorylation of the transcriptional regulator MYB44 by mitogen activated protein kinase regulates *Arabidopsis* germination. **Xuan Canh Nguyen**, My Hanh Thi Hoang, Ho Soo Kim, Kyunghee Lee, Xiao-Min Liu, Sun Ho Kim, Sunghwa Bahk, Hyeong Cheol Park, Woo Sik Chung. Biochemical and Biophysical Research Communications. 422(1); 181-186, 2012. Bài báo SCI, IF:2.55, số trích dẫn 18.

4). The ethylene responsive element binding factor 5, ERF5, is involved in the chitin-induced innate immunity response. Geon Hui Son, Jinrong Wan, Hye Jin Kim, **Xuan Canh Nguyen**, Woo Sik Chung, Jong Chan Hong, Gary Stacey. Molecular Plant-Microbe Interactions. 25(1);48-60, 2012. Bài báo SCI, IF:4.77, số trích dẫn 110.

5). Cadmium activates *Arabidopsis* MPK3 and MPK6 via accumulation of reactive oxygen species. Xiao-Min Liu, Kyung Eun Kim, Kang-Chang Kim, **Xuan Canh Nguyen**, Hay Ju Han, Mi Soon Jung, Ho Soo Kim, Sun Ho Kim, Hyeong Cheol Park, Dae-Jin Yun, Woo Sik Chung. Phytochemistry. 71(56); 614-618, 2010. Bài báo SCI, IF:3.44, số trích dẫn 118.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2018

16. Kỷ luật (hành vi vi phạm từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không



## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Xuất thân trong gia đình có truyền thống giáo dục, được đào tạo một cách bài bản ở môi trường nghiên cứu hiện đại tôi luôn tâm niệm sẽ mang hết khả năng và kiến thức truyền đạt cho các thế hệ đàn em. Sau khi nhận bằng tốt nghiệp tiến sĩ tôi may mắn được tuyển dụng làm giảng viên tại trường đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam). Sau 07 năm với cương vị giảng viên tôi luôn cố gắng rèn luyện bản thân để xứng đáng là một nhà giáo có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn tốt. Trong công việc tôi luôn học hỏi, tìm kiếm phương pháp giảng dạy phù hợp nhất, tận tụy với người học, nhiệt tình với đồng nghiệp. Cùng với công tác giảng dạy, tôi luôn nỗ lực tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ. Tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo. Tôi luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, sống tuân thủ theo pháp luật và các quy định của cơ quan. Trong thời gian công tác tại Học viện tôi liên tục được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm. Và tôi tự nhận thấy mình đạt đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, một giảng viên đại học theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tổng số 07 năm.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	0	0	0	0	403.4	0	403.4
2	2013-2014	0	0	0	06	989.2	19.6	1008.8
3	2014-2015	0	0	02	05	1647.9	0	1647.9
4	2015-2016	0	0	02	18	1378.8	105.3	1484.1
Ba năm học cuối								
5	2016-2017	0	0	04	32	1171.6	132.7	1304.3
6	2017-2018	0	0	01	23	1365.3	177.8	1543.1
7	2018-2019	0	0	01	31	1313.9	21.3	1335.2

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: **Hàn**

**Quốc, năm 2012.**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy học phần General Microbiology (SHE01002) bằng tiếng Anh cho sinh viên ngành Công nghệ sinh học chất lượng cao.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được các bài báo chuyên môn; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng tiếng Anh

- Trong số **52** công trình đã công bố có **26** công trình được viết bằng tiếng Anh bao gồm; **13** công trình đăng trên các tạp chí quốc tế, **04** công trình đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế và **09** công trình đăng trên các tạp chí tiếng Anh trong nước. Tham gia nhiều Hội thảo khoa học quốc tế sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính.

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

#### 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Bùi Mạnh Hùng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2013-2015	HVNNVN	2015
2	Nguyễn Trọng Chung		<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	2013-2015	HVNNVN	2015
3	Phùng Thị Hương		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2014-2016	HVNNVN	2016
4	Nguyễn Thị Hà		<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	2014-2016	HVNNVN	2016
5	Nguyễn Thị Thanh Hoa		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2015-2017	HVNNVN	2017



6	Nguyễn Thị Luyện		<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	2015-2017	HVNNVN	2017
7	Nguyễn Thị Kiều Lan		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2015-2017	HVNNVN	2017
8	Phạm Thị Uyên		<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	2015-2017	HVNNVN	2017
9	Nguyễn Thanh Huyền		<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	2016-2018	HVNNVN	2018
10	Lưu Thị Trang		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2017-2019	HVNNVN	

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học**

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Công nghệ Protein-Enzyme	Giáo trình	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp - 2018	01	Viết một mình	

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng với vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh trên tôm.	Chủ nhiệm	T2016-11-49; cấp Học viện Nông nghiệp Việt nam	2016	13/2/2017
2	Xác định và phân tích chức năng mỗi tương tác giữa protein MAP kinase với một số nhân tố phiên mã (transcription factor) trong việc điều khiển khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi của môi trường ở cây <i>Arabidopsis</i>	Chủ nhiệm	106-NN.02-2013.30 Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia	2014-2017	10/6/2017
3	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật đối kháng trong phòng trừ một số bệnh trên nấm sò ( <i>Pleurotus</i> sp.) và nấm linh chi ( <i>Ganoderma</i> sp.).	Chủ nhiệm	T2017-12-05TĐ; cấp Học viện Nông nghiệp Việt nam	2017-2019	02/07/2019
4	Nghiên cứu sự tương tác của một số nhân tố phiên mã là cơ chất của MAP kinase với các protein và gen khác trong việc đáp ứng với các yếu tố môi trường bất lợi ở cây <i>Arabidopsis</i> .	Chủ nhiệm	106.02-2017.09 Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia	2017-2020	Đang thực hiện

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.



7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
<b>Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ</b>								
1	Tách dòng và biểu hiện gen mã hóa protein Cry1C diệt sâu khoang từ <i>Bacillus thuringiensis subsp. izawai</i>	07	Kỷ yếu “Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống”				830-833	2003
2	Phát hiện vi khuẩn gây bệnh than <i>Bacillus anthracis</i> bằng phương pháp sinh học phân tử	10	Kỷ yếu “Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2003”				150-154	2003
3	Một số kết quả nghiên cứu sản xuất và ứng dụng thuốc trừ sâu sinh học BT trong điều kiện Việt Nam	06	Kỷ yếu “Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2003”				178-183	2003
4	Phân lập và phân loại vi khuẩn <i>Bacillus anthracis</i> từ bệnh nhân mắc bệnh than ở Việt Nam	06	Kỷ yếu “Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống”				42-45	2004
5	Nghiên cứu một số đặc tính sinh học của vi khuẩn <i>Bacillus cereus</i> phân lập ở Việt Nam	06	Kỷ yếu “Hội nghị khoa học vệ sinh an toàn thực phẩm”				120-125	2005
6	Phát hiện vi khuẩn <i>Vibrio cholera</i> gây	08	Kỷ yếu “Hội nghị khoa học vệ sinh an				126-131	2005

	bệnh tả bằng phương pháp miễn dịch huỳnh quang và PCR		toàn thực phẩm"					
7	Tách dòng và giải trình tự gen cry1D từ hai chủng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> TQ3-3 và HT21-1	06	Kỷ yếu "Hội nghị khoa học toàn quốc 2005, Công nghệ sinh học trong nghiên cứu cơ bản"				194-196	2005
8	<i>Bacillus thuringiensis</i> distribution in soil of Vietnam	09	"Biotechnology of <i>Bacillus thuringiensis</i> " Proceedings of the 5th Pacific Rim Conference on the Biotechnology of <i>Bacillus thuringiensis</i> and its Environmental Impact		05	Vol. 5	43-56	2005
9	Screening and characterization of <i>Bacillus thuringiensis</i> isolated from three provinces in Vietnam	06	"Biotechnology of <i>Bacillus thuringiensis</i> " Proceedings of the 5th Pacific Rim Conference on the Biotechnology of <i>Bacillus thuringiensis</i> and its Environmental Impact			Vol. 5	141-152	2005
10	Insecticidal toxicity and efficacy of Bt preparation in field	05	"Biotechnology of <i>Bacillus thuringiensis</i> " Proceedings of the 5h Pacific Rim Conference on the Biotechnology of <i>Bacillus thuringiensis</i> and its Environmental Impact			Vol. 5	409-416	2005
11	Characterization of <i>Bacillus thuringiensis</i> strains in the Vietnam <i>Bacillus thuringiensis</i> Collection	08	Proceedings of the 6th Pacific Rim Conference on the Biotechnology of <i>Bacillus thuringiensis</i>		03		126-130	2007



			and its Environmental Impact					
12	Cadmium activates <i>Arabidopsis</i> MPK3 and MPK6 via accumulation of reactive oxygen species	11	Phytochemistry	☑ (IF 3.44)	118	71 (5-6)	614-618	2010
13	<i>Arabidopsis</i> MAP kinase phosphatase 1 is phosphorylated and activated by its substrate AtMPK6	11	Plant Cell Reports	☑ (IF 2.56)	31	30 (8)	1523-1531	2011
14	The ethylene responsive element binding factor 5, ERF5, is involved in the chitin-induced innate immunity response	07	Molecular Plant-Microbe Interactions	☑ (IF 4.77)	110	25 (1)	48-60	2012
15	Identification of a C2H2-type zinc finger transcriptionfactor (ZAT10) from <i>Arabidopsis</i> as a substrate of MAP kinase	11	Plant Cell Reports	☑ (IF 2.56)	38	31 (4)	727-745	2012
<b>Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ</b>								
16	Phosphorylation by AtMPK6 is required for the biological function of AtMYB41 in <i>Arabidopsis</i>	09	Biochemical and Biophysical Research Communications	☑ (IF 2.55)	18	422 (1)	181-186	2012
17	Phosphorylation of the transcriptional regulator YB44 by mitogen activated protein kinase regulates <i>Arabidopsis</i> germination	09	Biochemical and Biophysical Research Communications	☑ (IF 2.55)	28	423 (4)	703-708	2012

18	Phosphorylation of the zinc finger transcriptional regulator ZAT6 by MPK6 regulates <i>Arabidopsis</i> seed germination under salt and osmotic stress	09	Biochemical and Biophysical Research Communications	<input checked="" type="checkbox"/> (IF 2.55)	49	430 (3)	1045-1059	2013
19	Nhận biết các giống nghệ ( <i>Curcuma Longa L.</i> ) có hàm lượng curcumin cao bằng chỉ thị PCR-RFLP	05	Tạp chí Công nghệ Sinh học			12 (3)	489-496	2014
20	Identifcation of myb77 transcription factor as a novel substrate of mpk3/6 in vitro	04	Tạp chí Sinh học			37 (1se)	27-32	2015
21	Identifcation of abr1, a APETALA2-Domain transcription factor, as a novel substrate of mpk3 in vitro	02	Tạp chí Công nghệ Sinh học			13 (2A)	573-580	2015
22	Sàng lọc xạ khuẩn <i>Actinomycestes sp.</i> có khả năng đối kháng với nấm gây bệnh khô vằn lúa <i>Rhzoctonia solani</i>	07	Tạp chí Khoa học và phát triển			13 (8)	1474-1480	2015
23	Khảo sát nguồn gen kháng bệnh gỉ sắt ở đậu cô ve ( <i>Phaseolous vulgaris L.</i> )	03	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			16 (6)	203-209	2016
24	Cloning, expression and purification of ABO3 gene involved in drought stress tolerance from <i>Arabidopsis thaliana</i>	05	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam			14 (7)	1100-1106	2016



	in <i>Escherichia coli</i>							
25	Characterization and classification of a <i>Actinomyces</i> strain against to <i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzae</i> causing rice bacteria blight disease	03	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam			14 (10)	1564-1572	2016
26	Nghiên cứu chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng với <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh trên tôm	04	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam			14 (11)	1809-1816	2016
27	Novel MAP kinase substrates identified by solid-phase phosphorylation screening in <i>Arabidopsis thaliana</i>	08	Plant Biotechnology Reports	☑ (IF 1.42)		10 (6)	415-423	2016
28	A Positive Transcription Factor in osmotic stress tolerance, ZAT10, is regulated by MAP kinases in <i>Arabidopsis</i>	10	Journal of Plant Biology	☑ (IF 1.44)	6	59 (1)	55-61	2016
29	Nghiên cứu chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng với vi khuẩn <i>Erwinia carotovora</i> gây bệnh thối nhũn trên một số loại cây trồng	03	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			7 (80)	41-47	2017
30	Effect of drought stress on porphyrin biosynthesis in rice seedlings	02	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam			15 (9)	1239-1246	2017
31	Xác định điều kiện nuôi cấy của chủng xạ khuẩn <i>Streptomyces</i>	03	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			11 (84)	76-81	2017

	<i>variegatus</i> NN1 nhằm nâng cao hiệu quả kháng nấm <i>Aspergillus</i> <i>flavus</i> gây bệnh trên cam quýt							
32	Phân lập, sàng lọc và xác định vi khuẩn <i>Erwinia carotovora</i> <i>subsp. carotovora</i> gây bệnh trên một số loại cây trồng	03	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam			15 (10)	1401- 1409	2017
33	Phân lập, xác định và nghiên cứu đặc điểm của nấm mốc xanh gây bệnh trên nấm Linh chi	03	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			11 (84)	86-91	2017
34	Nghiên cứu tách dòng, biểu hiện và tinh sạch protein ERF8 từ cây <i>Arabidopsis thaliana</i> trong vi khuẩn <i>Escherichia coli</i>	04	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			17 (12)	171- 176	2017
35	Phân lập, xác định và nghiên cứu đặc điểm của vi khuẩn gây bệnh trên nấm Linh chi	04	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			12 (85)	93-98	2017
36	Characterization and identification of a <i>Streptomyces</i> strain with biocontrol activity against <i>Aeromonas</i> <i>hydrophila</i> causing haemorrhage disease in fish	03	Vietnam Journal of Agricultural Sciences			1 (1)	52-59	2018
37	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và định danh chủng nấm gây bệnh mốc vàng trên nấm	02	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			4 (89)	78-82	2018



	Linh chi.							
38	Tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng nấm <i>Aspergillus flavus</i> gây bệnh trên cam quýt	04	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			18 (6)	52-55	2018
39	Ảnh hưởng của một số điều kiện nuôi cấy đến khả năng phân giải cellulose và tinh bột của hai chủng vi khuẩn phân lập từ bã dong riềng	04	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			9 (94)	56-61	2018
40	Studies on the biological characteristics of the Bt116 Lingzhi mushroom strain ( <i>Tomophagus sp.</i> ) collected in Hanoi	06	Vietnam Journal of Agricultural Sciences			1 (2)	166-173	2018
41	Ảnh hưởng của điều kiện nuôi cấy đến khả năng sinh hoạt tính kháng <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh trên tôm của chủng xạ khuẩn <i>Streptomyces aureofaciens</i> 25.2	04	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			9 (94)	114-118	2018
42	Tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng với một số loại nấm mốc gây bệnh trên nấm linh chi	03	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			18 (8)	86-91	2018
43	Ảnh hưởng của một số điều kiện nuôi cấy đến	04	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông			10 (95)	102-106	2018

	hoạt tính enzym chitinase của chủng nấm mốc BX1.1 và BX1.4 phân lập từ bộ xít bị bệnh		ngiệp Việt Nam					
44	Characterization and identification of nitrogen-fixing bacteria isolated from agricultural soil	04	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			60 (3)	48-54	2018
45	Tuyển chọn và nghiên cứu đặc tính probiotic của một số chủng vi khuẩn lactic phân lập từ vịt	03	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam			10 (95)	130-134	2018
46	Sinh tổng hợp Naringenin-7-O-Glucosidase bằng phương pháp đồng nuôi cấy hai chủng vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> cải biến di truyền	03	Tạp chí Sinh học			40 (2se)	56-65	2018
47	Optimization of culture conditions of <i>Streptomyces antibioticus</i> strain 1083 to improve the antimicrobial activity against <i>Aeromonas hydrophila</i>	06	Journal of Biotechnology			16 (4)	1-7	2018
48	Optimized phos-tag mobility shift assay for the detection of protein phosphorylation in planta	05	Journal of Plant Biotechnology	<input checked="" type="checkbox"/>		45 (4)	322-327	2018
49	Kết quả khảo sát ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường nuôi cấy in vitro tới khả năng	03	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			61 (2)	42-46	2019



	kháng nấm <i>Neoscytalidium</i> <i>dimidiatum</i> của chủng <i>Bacillus velezensis</i> YMĐ1							
50	An auto-inducible phosphate-controlled expression system of <i>Bacillus licheniformis</i>	06	BMC Biotechnology	☑ (IF 2.6)		19 (1)		2019
51	Regulation of p38MAPK-mediated dendritic cell functions by the deubiquitylase otubain 1	11	HLA	☑ (IF 2.56)		93 (6)	462-470	2019
52	Functional characterisation of two phytochelatin synthases in rice ( <i>Oryza sativa</i> cv. <i>Milyang 117</i> ) that respond to cadmium stress	08	Plant Biology	☑ (IF 2.16)				2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS là **09** với **03** bài đóng vai trò là tác giả chính gồm:

- A Positive Transcription Factor in osmotic stress tolerance, ZAT10, is regulated by MAP kinases in *Arabidopsis*. **Xuan Canh Nguyen**, Sun Ho Kim, Shah Hussain, Jonguk An, Yeji Yoo, Hay Ju Han, Ju Soon Yoo, Chae Oh Lim, Dae-Jin Yun and Woo Sik Chung. *Journal of Plant Biology*. 59(1); 55-61, 2016. Bài báo SCIE, IF:1.44, số trích dẫn 6.

- Novel MAP kinase substrates identified by solid-phase phosphorylation screening in *Arabidopsis thaliana*. Hyeong Cheol Park, **Xuan Canh Nguyen**, Sunghwa Bahk, Byung Ouk Park, Ho Soo Kim, Min Chul Kim, Hans J. Bohnert, Woo Sik Chung. *Plant Biotechnology Reports*. 10(6); 415-423, 2016. Bài báo SCI, IF: 1.42. (H. C. Park and X. C. Nguyen contributed equally to this work).

- Phosphorylation of the transcriptional regulator MYB44 by mitogen activated protein kinase regulates *Arabidopsis* germination. **Xuan Canh Nguyen**, My Hanh Thi Hoang, Ho Soo Kim, Kyunghee Lee, Xiao-Min Liu, Sun Ho Kim, Sunghwa Bahk, Hyeong Cheol Park, Woo Sik Chung. *Biochemical and Biophysical Research Communications*. 422(1); 181-186, 2012. Bài báo SCI, IF: 2.55, số trích dẫn 18. (Received 28 May 2012; Available online 13 June 2012).

### 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia tổ soạn thảo chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Sinh học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, theo quyết định số 4018/QĐ-HVN ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



Nguyễn Xuân Cảnh



#### **D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

Học viện Nông nghiệp Việt Nam xác nhận những nội dung thuộc thông tin cá nhân mà ứng viên đã kê khai là đúng. TS. Nguyễn Xuân Cảnh là giảng viên tại khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam từ tháng 10 năm 2012 đến nay. Tháng 05 năm 2015, TS. Nguyễn Xuân Cảnh được bổ nhiệm làm Trưởng bộ môn Công nghệ Vi sinh, khoa Công nghệ Sinh học. Trong suốt thời gian công tác tại Học viện, TS. Nguyễn Xuân Cảnh đã tham gia đào tạo bậc học đại học, thạc sĩ ngành Công nghệ Sinh học và luôn hoàn thành vượt định mức số giờ dạy hàng năm. Bên cạnh việc giảng dạy, TS. Nguyễn Xuân Cảnh là một cán bộ say mê nghiên cứu khoa học với nhiều kết quả cụ thể đã được công bố, trong đó có các công bố trên một số tạp chí khoa học quốc tế có uy tín. Ngoài ra, TS. Nguyễn Xuân Cảnh còn góp phần vào nhiều các hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện. Với những đóng góp của mình TS. Nguyễn Xuân Cảnh đã được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2018.

Hà Nội, ngày...2... tháng...7... năm 2019.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thị Lan*

